TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30/3/2023
"V/v Kiện yêu cầu tuyên bố không công nhận là vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Lợi
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nguyễn Hồng Khanh
2. Ông Nguyễn Thế Vinh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Nam, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST- HNGĐ ngày 01/3/2023 về việc "*Kiện yêu cầu tuyên bố không công nhận là vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1973
Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đ (có mặt)
- *Bị đơn:* Ông Trần Văn M, sinh năm 1972
Địa chỉ: Thôn 6, xã xã E, huyện C, tỉnh Đ (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:*

Tôi và ông Trần Văn M là người thân quen, có thời gian tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, nhưng do không am hiểu pháp luật nên không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chúng tôi về chung sống tại thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đ. Quá trình chung sống hạnh phúc được 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Nay xét thấy giữa chúng tôi không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên tôi làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố tôi và ông Trần Văn M không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung

1. Cháu Trần Duy Kh, sinh năm 1996

2. Cháu Trần Văn Đ, sinh năm 1999

Hiện nay các cháu đã trưởng thành trên 18 tuổi, phát triển bình thường, đã đi làm nên không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai, đơn xin vắng mặt bị đơn ông Trần Văn M trình bày:*

Tôi và bà Nguyễn Thị Kim L yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau, nhưng không đăng ký kết hôn như bà L trình bày là đúng. Quá trình chung sống hạnh phúc khoảng 20 năm, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, nghi ngờ lẫn nhau, không hòa hợp với nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể tiếp tục chung sống nên đồng ý yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận tôi và bà L là vợ chồng.

- Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung

1. Cháu Trần Duy Kh, sinh năm 1996

2. Cháu Trần Văn Đ, sinh năm 1999

Hiện nay các cháu đã trưởng thành trên 18 tuổi, phát triển bình thường nên không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Kim L làm đơn khởi kiện *"Yêu cầu tuyên bố không công nhận là vợ chồng"*, bị đơn ông Trần Văn M có nơi cư trú tại thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Trần Văn M đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt ông Trần Văn M.

[2]. Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trần Văn M là người thân quen, có thời gian tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc được 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Do đó bà L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố bà L và ông Trần Văn M không phải là vợ chồng. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền,*

nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung

- Cháu Trần Duy Kh, sinh năm 1996
- Cháu Trần Văn Đ, sinh năm 1999

Hiện nay các cháu đã trưởng thành và phát triển bình thường nên các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[6]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L.

Tuyên bố: Không công nhận bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trần Văn M là vợ chồng.

- Về con chung: Đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc hôn nhân gia đình, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: AA/2021/0017532 ngày 23/2/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- THADS Cư Kuin;
- Các đương sự;
-UBND xã Ea Tiêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ LỢI